

Số: 08 /BC- THMKA

Mao Khê, ngày 08 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
SƠ KẾT HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022-2023

Phần I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

I. Quy mô mạng lưới trường lớp

LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH	SO VỚI NĂM HỌC TRƯỚC
1	2	61	Giảm 01 lớp so với năm học 2021-2022
2	3	93	
3	3	86	
4	3	73	Giảm 07 học sinh so với năm học 2021-2022
5	3	101	Giảm 04 học sinh so với năm học 2021-2022
Cộng	14	414	Giảm 01 lớp 1; giảm 11 HS khối 4,5

- Số điểm trường: 1
- Tổng số học sinh đầu năm: 411
- Số học sinh cuối kỳ: 414
- Số học sinh bỏ học: 0
- Số học sinh chuyển đi: 0; Số học sinh chuyển đến: 03
- Số học sinh tuyển sinh lớp 1: 59; Tỷ lệ huy động: 99%
- Học sinh nghèo: 06 học sinh
- Học sinh khuyết tật: 05 học sinh
- Học sinh dân tộc: 05 học sinh

II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

1. Tổng số cán bộ quản lý: 02; Thừa/thiếu so với quy định: 0; Thừa thiếu so với với kỳ I, năm học 2021-2022: 0

Trình độ: Thạc sĩ: 0; Đại học: 02; Cao đẳng: 0

2. Tổng số giáo viên: 20; Thừa/thiếu so với quy định: 02; Thừa/thiếu so với kỳ I, năm học 2021-2022: 0

+ Chia theo loại hình đào tạo: Tiểu học 14; Thể dục: 01; Âm nhạc: 02; Mỹ Thuật: 01; Tiếng Anh: 02; Tin học: 0

+ Chia theo trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 0; Đại học: 15; Cao đẳng: 04; Trung cấp: 01.

3. Tổng số nhân viên của cấp học: 02; Thừa/thiếu so với quy định: 0;
Thừa/thiếu so với biên chế được giao: 0

Phần II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

I. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo mục tiêu giáo dục

1. Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

* Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022: Toàn trường đã được tiêm phòng mũi 1,2 theo quy định. Hiện tại còn 02 học sinh chưa được tiêm mũi 2 do sức khỏe không đảm bảo.

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

3. Giải pháp khắc phục: Không

II. Thực hiện chương trình giáo dục

1. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch môn học

1.1. Kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

*** Đối với lớp 1,2,3**

- Chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học và chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3.

- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung tích hợp theo quy định.

- Các môn học và HĐGD: Hoàn thành tốt: từ 52% đến 71%

Hoàn thành: từ 19% đến 47%

Chưa hoàn thành: 1%

- Các phẩm chất và năng lực cốt lõi: gồm 5 phẩm chất: Đạt từ 70% -100% được đánh giá Tốt và Đạt; 10 năng lực: Đạt từ 66% -100% được đánh giá Tốt và Đạt.

- Chất lượng giáo dục:

Khối	Tổng số hs	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1	61	24	39,3%	29	47,5%	7	11,4	1	1,63%
Khối 2	93	27	29,0%	38	40,8%	27	29,0	1	1,07%
Khối 3	86	26	30,2%	38	44,1%	22	25,5	0	0
Tổng	240	77	32%	105	48%	56	23,3	2	0,83

* *Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022:* Chất lượng giáo dục HKI khối 1,2,3 năm học 2022-2023 cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh Hoàn thành xuất sắc tăng từ 29% lên 32%. Tỷ lệ học sinh đạt mức Hoàn thành chiếm tỷ lệ cao và có 2 học sinh CHT khối 1,2.

*** Đối với lớp 4,5;**

- Chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học và chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

- 100% các tiết dạy bám sát chuẩn KT-KN và định hướng phát triển năng lực học sinh. 100% giáo viên các lớp làm tốt công tác bàn giao chất lượng cuối năm học.

- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung tích hợp theo quy định.

- Các môn học và HĐGD: Hoàn thành tốt: từ 38% đến 67%

Hoàn thành: từ 28% đến 61%

Chưa hoàn thành: 0%

- Các năng lực, phẩm chất: Tốt và Đạt: đạt 100%

- Chất lượng giáo dục:

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Khối 4	73	73	100	0	0	0	0
Khối 5	100	100	100	0	0	0	0
Tổng	173	173	100	0	0	0	0

* *Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022:* Chất lượng giáo dục HKI khối 4,5 năm học 2022-2023 cao hơn năm trước. Tỷ lệ học sinh Hoàn thành xuất sắc tăng từ 32,1% lên 40,2%. Tỷ lệ học sinh đạt mức Hoàn thành chiếm tỷ lệ cao và có 3 học sinh CHT khối 4,5.

1.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

- Chương trình GDPT 2018 chỉ quy định chuẩn đầu ra, yêu cầu cần đạt; SGK không biên soạn theo tiết như trước đây mà biên soạn theo chủ đề, mạch kiến thức; giáo viên, nhà trường nghiên cứu chương trình, SGK, đặc điểm của học sinh tại trường của mình để xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể, phù hợp với đối tượng. Đây là điểm mới, giao quyền và trách nhiệm cho giáo viên, nhà trường nhiều hơn. Qua kiểm tra thực tế cho thấy một số giáo viên chưa tự tin và có sự lúng túng khi thực hiện; cha mẹ học sinh chưa được cung cấp thông tin đầy đủ về chương trình nên có biểu hiện lo lắng; so sánh chương trình, SGK cũ và chương trình và SGK mới, gây áp lực cho học sinh.

- Những vướng mắc liên quan đến chương trình và SGK lớp 1 mới. “Trong SGK Tiếng Việt, hầu hết nội dung bài đọc đều khá dài, thậm chí nhiều bài có đến 3,4 âm vần khó khiến giáo viên lẫn học sinh chập vọt trong quá trình tổ chức dạy và học. Dù giáo viên đã giảm bớt số chữ trong bài nhưng học sinh vẫn gặp khó khi tự luyện đọc. Riêng với môn Toán, những bài đầu năm học kênh chữ chiếm khá lớn, trong khi nhiều học sinh vẫn chưa thể đọc thông, viết thạo. Giáo viên phải dành thời gian hướng dẫn, phân tích

1.3. Giải pháp khắc phục

Nắm vững quy trình lên lớp các tiết dạy. Đối với môn Toán và môn Tiếng Việt, tổ chức các tiết dạy mẫu. Tổ khối đã nghiên cứu, tìm ra những kiến thức cốt lõi trong môn Toán, môn Tiếng Việt mà HS cần đạt ở mỗi bài học, mỗi chủ đề. Xây dựng kiến thức cần ghi nhớ xuyên suốt năm học đối với HS

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

2.1. Kết quả thực hiện

Đã tổ chức các hoạt động chuyên môn như thế nào trong năm học để đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh.

Nhà trường đã tổ chức các chuyên đề thảo luận về: nghiên cứu chương trình tổng thể, nội dung sách, phương pháp, kỹ thuật tổ chức dạy học; xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học; phân công giáo viên có đủ năng lực đảm nhiệm lớp; xây dựng thời khóa biểu đảm bảo lượng kiến thức các môn dạy học hàng ngày. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp tổ, trường, cụm...

** Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022: Năm học 2022-2023 đảm bảo theo kế hoạch đề ra năm sau cao hơn năm trước.*

2.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Giáo viên phải thường xuyên nghiên cứu tìm các địa chỉ, tích hợp lồng ghép các sách vào trong chương trình.

2.3 Giải pháp khắc phục

Các sách để lồng ghép, tích hợp được phân chia dạy thành tiết học

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

3.1. Kết quả thực hiện

Stt	Lớp	Tổng số hs	Số hs học có yếu tố nước ngoài	Số hs học Tiếng Anh (tự chọn, BGD&ĐT)	Số hs học Tin học
1	2	61	60	61	61
2	3	93	88	93	93
3	3	86	83	86	86
4	3	73	67	73	73
5	3	101	91	101	101
Tổng		414	389	414	414

*** Đánh giá:**

- Số học sinh lớp 1, 2 được học Tiếng Anh (tự chọn) 154 học sinh so với năm học trước giảm 01 lớp.

- Số học sinh lớp 3 được học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018: 86 học sinh.

- Số học sinh lớp 4,5 được học Tiếng Anh thí điểm của Bộ GD&ĐT: 174 học sinh so với năm học trước giảm 11 học sinh.

- Số học sinh được học Tiếng Anh có yếu tố là người nước ngoài: 389 học sinh so với năm học trước giảm 22 học sinh.

- Số học sinh được học Tin học (tự chọn): 154 học sinh so với năm học trước tăng 61 học sinh (khối 1).

- Số học sinh lớp 3 được học Tin học theo Chương trình GDPT 2018: 86 học sinh.

- Trong học kỳ I nhà trường đã tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, HĐTN: 03 đợt (02 chuyên đề cấp tổ, 01 chuyên đề cấp cụm); chuyên đề cấp tổ, trường: 04 đợt trong học kỳ I.

3.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

- Nhà trường thiếu 01 giáo viên dạy môn Tin học nên khó khăn cho việc sắp xếp Thời khóa biểu.

3.3 Giải pháp khắc phục: Cần bố trí 01 giáo viên dạy Tin học trong nhà trường.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

4.1. Kết quả thực hiện

Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi: 05 Trong đó:

- Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập: 02
- Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp: 05 đạt 100%; tăng 01 so với năm học trước.

4.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Có 3 học sinh bị thiếu năng trí tuệ nên tổ chức học hòa nhập, đánh giá kết quả học tập không cao

4.3 Giải pháp khắc phục

Phối hợp với gia đình hướng dẫn trẻ tham gia học tập.

5. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

5.1. Kết quả thực hiện

Nhà trường tổ chức rà soát nội dung chương trình giáo dục địa phương đã được phê duyệt để thực hiện tích hợp vào các nội dung giáo dục môn học cho phù hợp.

Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học cụ thể cho từng nội dung giáo dục trong đó có nội dung giáo dục của địa phương. Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bài học trong đó thực hiện các nội dung tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục địa phương đảm bảo mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Chuyên môn nhà trường lên kế hoạch chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,.. nhằm gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hoá, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

5.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Nhà trường sử dụng sách phô tô cho học sinh học.

5.3 Giải pháp khắc phục: Chờ trang bị sách của nhà xuất bản

6. Tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú

6.1. Kết quả thực hiện

* Dạy và học 2 buổi/ngày

- Thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với thời lượng tối đa 7 tiết/ngày đối với khối 3. Các khối lớp khác học 8 buổi/ ngày.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây

dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày;

- Duy trì giữ vững chất lượng dạy học 2 buổi/ ngày đảm bảo tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

** Đánh giá so với năm học 2021-2022: Số lớp được học 2 buổi/ngày giảm 05 lớp, do giáo viên được giao 1,35 giáo viên/1 lớp.*

** Tổ chức bán trú*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức ăn bán trú, thu chi phục vụ công tác bán trú trình Phòng GD&ĐT phê duyệt. Việc thu-chi cho hoạt động bán trú đã được công khai, minh bạch, thu đủ chi và được quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành; thực hiện đúng các nội dung hướng dẫn phân thu, chi phục vụ bán trú.

- Nhà trường phân công rõ trách nhiệm cho từng người ở từng vị trí công việc trong các khâu phục vụ chăm sóc học sinh bán trú.

- Lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm có đủ năng lực và đảm bảo quy định về ATTP, hồ sơ được thẩm định của các cấp có thẩm quyền.

- Thường xuyên phối hợp với phụ huynh kiểm tra giám sát việc thực hiện lưu mẫu thức ăn, nguồn nhập các loại thực phẩm trước khi vào bếp, điều chỉnh kịp thời các khâu trong tổ chức bán trú. Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, lấy ý kiến tập thể tăng cường công tác quản lý hoạt động lớp bán trú.

** Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022: Số học sinh các lớp ăn bán trú tăng từ 5-10 học sinh so với năm trước.*

6.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

6.3 Giải pháp khắc phục: Không

7. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa

- Số lớp, số học sinh được học kỹ năng sống: Tổng 393 học sinh/ 5 khối lớp đăng ký học kỹ năng sống.

- Tổ chức các Câu lạc bộ: Nhà trường có 04 Câu lạc bộ, CLB môn TA, CLB thể dục thể thao, CLB lao động, câu lạc bộ viết chữ đẹp. Các CLB tổ chức hoạt động theo kế hoạch thnags đề ra.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: HKI nhà trường chưa tổ chức HĐ trải nghiệm.

Tổ chức cho học sinh tham gia tìm hiểu và giáo dục học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông; các hoạt động ngoại khoá tìm hiểu về truyền thống quê hương đất nước, học tập tấm gương Hồ Chí Minh.

Hoạt động văn nghệ, TDTT được chú trọng với nhiều hình thức phong phú để thu hút và phát hiện bồi dưỡng năng khiếu. Các hoạt động tập thể luôn được chú trọng duy trì trường xuyên, ngày càng nâng cao chất lượng và phong phú về hình thức. Các hoạt động được tổ chức trong năm là: giữ vở sạch viết chữ đẹp; Hội thi trang trí lớp học; Trưng bày sách lớp học,...đã thu hút được 100% các lớp tham gia với nhiều tập thể và cá nhân đạt giải cao. Kết quả:

Các cuộc thi	Đạt giải				Cộng
	Nhất	Nhì	Ba	KK	
Giữ vở sạch viết chữ đẹp	03	06	05	0	14
Trang trí lớp học	05	09	0	0	14
Tổng cộng	06	13	19	3	41

Nhà trường đã chỉ đạo tích cực cho 100% học sinh lớp 5 toàn trường tham gia cuộc thi viết thư quốc tế UPU.

Hoạt động bảo vệ môi trường được quan tâm, chú trọng. Nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn. Các hoạt động bảo vệ môi trường được duy trì thường xuyên như: chăm sóc cây, vườn hoa, cây cảnh, giữ gìn quang cảnh nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp.

Hoạt động giáo dục di sản được thể hiện rõ nhất qua việc chăm sóc công trình, di tích lịch sử tại địa phương.

* Đánh giá hoạt động so với kỳ I của năm học 2021-2022: Số học sinh đăng ký học kỹ năng sống đảm bảo so với kỳ I của năm học 2021-2022. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

III. Sắp xếp quy mô lớp hợp lý; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1.1. Kết quả thực hiện

- Số điểm trường: 01

- Số lớp: 14

- Tỷ lệ phòng học/lớp đạt 100%, số phòng học tạm còn 02 phòng, so với năm học trước 02; đảm bảo đủ số phòng học văn hóa và phòng học bộ môn. Tuy nhiên các phòng học đã xuống cấp gồm 01 phòng học văn hóa và 02 phòng học bộ môn.

1.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Các phòng học do xây dựng đã lâu nên đã bị xuống cấp trầm trọng.

1.3. Giải pháp khắc phục: Cần tu bổ, sửa chữa và xây mới các phòng học cấp 4 để đảm bảo an toàn cho học sinh.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

2.1. Kết quả thực hiện

Bằng các biện pháp tích cực là: Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban đại diện khu phố, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường trên địa bàn để lập hồ sơ, củng cố hồ sơ thường xuyên, chính xác, rõ ràng, thuận tiện cho công tác theo dõi và tổ chức huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp. Tổ chức tốt các biện pháp giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng môn học và tạo ra các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để thu hút, quản lý duy trì sĩ số. Do đó nhà trường đã duy trì sĩ số đạt 100 %. Huy động 100% học sinh 6 tuổi vào lớp 1. Hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi đạt tỷ lệ 100%. Nhà trường đã có đóng góp tích cực để phường Mạo Khê được công nhận đạt phổ cập đúng độ tuổi mức độ 3.

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 59 em; đạt 99% so với số trẻ phải phổ cập trên địa bàn; so với năm học trước giảm 34%.

- Học sinh đi học đúng độ tuổi: 59 em đạt 100%; đảm bảo so với năm học trước.

- Số học sinh chưa hoàn thành: $01/61 = 1,63\%$.

2.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Học sinh lười học, có nhiều học sinh nhận thức chậm

2.3. Giải pháp khắc phục

Tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh hướng dẫn môn Toán, Tiếng việt tự học ôn.

3. Đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3.1. Kết quả thực hiện

- Tiếp tục tập huấn và sử dụng hiệu quả phần mềm kiểm định chất lượng cho CB, GV, NV nhà trường để phục vụ tốt cho công tác tự đánh giá chu kỳ sau của nhà trường. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của từng cá nhân trong nhà trường về công tác kiểm định chất lượng, xác định rõ nhiệm vụ của công tác KĐCLGD là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của mọi cá nhân, bộ phận, đoàn thể trong nhà trường. Ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng và phiếu đánh giá tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền và công khai các kết quả đánh giá, KĐCLGD đã đạt, tạo điều kiện cho phụ huynh học sinh, nhân dân nắm bắt thông tin và tham gia giám sát về chất lượng giáo dục nhằm nâng cao uy tín của nhà trường.

3.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

3.3 Giải pháp khắc phục: Không

4. Xây dựng trường học hạnh phúc

4.1. Kết quả thực hiện

- Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, TDTT, trò chơi dân gian giữa các lớp, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống (phòng ngừa và ứng phó với hiện tượng bắt nạt, bạo lực học đường..) để tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh. CB, GV, NV khi học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức tuyệt đối không để xảy ra tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo và bạo lực học đường.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử, phổ biến đến toàn thể CB, GV, NV; phối hợp với Công đoàn tổ chức tốt các chuyên đề về quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo để duy trì bầu không khí học tập, làm việc âm áp và thân thiện; mọi thành viên trong nhà trường đều được yêu thương, được tôn trọng, được hiểu, được có giá trị và được đảm bảo an toàn.

- Tạo cơ hội để mỗi học sinh và mỗi thầy cô giáo đều được phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không ai bị bỏ lại, không ai bị lãng quên; tất cả đều thay đổi để phù hợp và tiến bộ.

- Phối kết hợp với Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch, xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

- Học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rèn luyện đạo đức, tác phong, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu công việc một cách tốt nhất.

- Phối hợp và hợp tác hiệu quả với CMHS, cộng đồng địa phương và các lực lượng liên quan trong công tác giáo dục học sinh.

4.2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện

Nhận thức về mô hình trường học hạnh phúc của một số cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa đầy đủ, các tiêu chí đề ra chủ yếu dưới dạng định tính mà không thể đo đếm được, vì vậy khi đánh giá bình xét, xếp loại còn khó khăn. Nhà trường thiếu phòng học, thiếu phòng bộ môn và các phòng chức năng, cho nên gặp khó khăn khi tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.3 Giải pháp khắc phục

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh hiểu thế nào là "trường học hạnh phúc" trong các buổi sinh hoạt nhà trường. Tham mưu với các cấp để nhà trường có đủ các học chức năng.

IV. Công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao và y tế trường học.

6.1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị

1. Kết quả thực hiện

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền về pháp luật, các quy chế, quy định của ngành và của nhà trường về công tác học sinh, văn hoá giao thông, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy trong trường học, đặc biệt chú trọng những thời gian đầu năm học, trước và sau kỳ nghỉ tết, nghỉ hè.

Tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện các quy định về an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy trong trường học, hưởng ứng và thực hiện tốt các cuộc vận động của ngành giáo dục và các phong trào thi đua của nhà trường.

** Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022: Năm học 2022-2023 được thực hiện tốt hơn với năm học 2021-2022 về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của tập thể CBGVNV và HS nhà trường.*

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

3 Giải pháp khắc phục: Không

6.2. Công tác học sinh

1. Kết quả thực hiện

Xây dựng các chuẩn mực về văn hóa ứng xử của học sinh trong trường học.

Tăng cường triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh ngay từ đầu năm học, tổ chức ký cam kết với gia đình và học sinh. Phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông khu vực cổng trường, không để xảy ra ùn tắc giao thông. Thực hiện tốt mô hình cổng trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn do Đoàn thanh niên nhà trường quản lý.

Thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống tệ nạn ma túy, Chương trình hành động quốc gia phòng chống mại dâm, phòng chống xâm hại tình dục và buôn bán trẻ em...thông qua công tác tuyên truyền, phát thanh “Măng non”, lồng ghép trong các môn học. Kết quả, trường không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội.

Hướng dẫn học sinh không tham gia vào các trang Web có nội dung bạo lực, không lành mạnh. Phối hợp với CMHS quản lý học sinh truy cập Internet ở nhà và ở khu dân cư. Năm học qua, không có học sinh nào vi phạm.

Làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và địa phương trong việc quản lý học sinh, đặc biệt là những đối tượng học sinh có biểu hiện vi phạm nội quy nhà trường (ăn quà, xả rác...). Vì vậy cuối năm học các em đều hoàn thành các nhiệm vụ của học sinh.

** Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022: Đảm bảo tốt hơn so với năm học 2021-2022.*

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

3 Giải pháp khắc phục: Không

6.3. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao

1. Kết quả thực hiện

Nhà trường có sân thể thao gồm bãi tập, hồ nhảy, cầu lông, môn bóng đá, xà đơn xà kép, bộ vận động ngoài trời... cho học sinh học tập các tiết thể dục và vui chơi, luyện tập thể thao.

Trong năm học, nhà trường đã tổ chức tốt việc rèn luyện thân thể một cách thường xuyên cho học sinh thông qua bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền... Các hoạt động tập thể luôn được chú trọng duy trì thường xuyên, ngày càng nâng cao chất lượng và phong phú về hình thức. Tổ chức thành công Hội khỏe phù đồng cấp trường với các nội dung thi như bóng bàn, cầu lông, điền kinh...; thi nghi thức Đội, dân vũ. Các hoạt động văn nghệ được tổ chức thường xuyên thông qua các hoạt động tập thể theo chủ điểm tháng ở mỗi lớp. Các hoạt động được tổ chức trong năm là: Hội thi vẽ tranh về ATGT, Hội thi tiếng hát mừng cô chào mừng ngày 20/11, Hội thi Thể dục thể thao, Giới thiệu lịch sử quê hương Đông Triều, ngày hội vệ sinh trường học đã thu hút được 100% các lớp tham gia với nhiều tập thể và các nhân đạt giải cao.

Thực hiện tiếp tục các nội dung phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhiều trò chơi dân gian được triển khai phổ biến trong toàn trường. Các kỹ năng sống được thể hiện rõ rệt thông qua các hoạt động của các em tại lớp, tại trường.

** Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022: Năm học này có nhiều học sinh tham gia các cuộc thi hơn năm học trước.*

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

3 Giải pháp khắc phục; Không

6.4. Công tác Y tế trường học

1. Kết quả thực hiện

Nhà trường đã củng cố, kiện toàn ban chăm sóc sức khỏe học sinh, phối hợp với trạm y tế phường Mạo Khê để theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh. CBGVNV và HS nhà trường thực hiện nghiêm túc phòng chống dịch Covid 19 trong thời gian phòng chống dịch. HS đảm bảo được tiêm phòng dịch covid19 đảm bảo đúng tiến độ của thị xã. Đầu năm học, xây dựng kế hoạch công tác y tế học đường và triển khai thường xuyên trong từng tháng, từng tuần. Thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng bệnh học

đường... Tổ chức khám sức khỏe ban đầu cho học sinh toàn trường, thông báo tới cha mẹ học sinh kết quả khám để cha mẹ có biện pháp kịp thời để đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho học sinh. 100% học sinh có sổ theo dõi sức khỏe ghi đầy đủ các thông tin và tình hình sức khỏe của các em. Nhân viên y tế đã thực hiện tốt việc theo dõi sức khỏe, xử lý sơ cứu ban đầu cho học sinh ốm, xây xát tại trường và phối hợp với cha mẹ học sinh đưa học sinh đi khám bệnh tại bệnh viện trong trường hợp không xử lý được tại trường.

** Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022: Đảm bảo theo KH đề ra, không có học sinh bị covid 19 so với năm trước.*

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

3 Giải pháp khắc phục: Không

6.5. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi

1. Kết quả thực hiện

Tổ chức tốt các hoạt động sinh hoạt Đội, sao nhi đồng như: tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống, truyền thống cách mạng của dân tộc, của Đảng cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Độ TNTP Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm túc Lễ chào cờ, hát Quốc ca và nâng cao chất lượng sinh hoạt Liên đội dưới cờ hàng tuần đề giáo dục, định hướng cho thiếu nhi về đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương đất nước, chủ quyền biển đảo và toàn vẹn lãnh thổ; về tình thầy trò, tình bạn gắn với tuyên truyền gương anh hùng nhỏ tuổi, gương người tốt, việc tốt; duy trì, nghiên cứu, chuyển đổi, hướng dẫn hình thức, nâng cao hiệu quả sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm "*Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng*" phù hợp với tình hình mới; tiếp tục tổ chức hiệu quả, sáng tạo ngày hội *Thiếu nhi vui khỏe* ; thực hiện tốt công tác Trần Quốc Toản thông qua tổ chức cho thiếu nhi tham gia các hoạt động "*Đền ơn đáp nghĩa*", "*Uống nước nhớ nguồn*"; thăm Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sĩ; Tổ chức các hoạt động chia sẻ tình thân tương thân, tương ái, giúp đỡ, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, dịch bệnh, giúp đỡ các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn.

Phối hợp với đoàn thanh niên phường để tổ chức các hoạt động Đội trong năm học. Tạo điều kiện cho giáo viên làm công tác tổng phụ trách được tham gia học tập, bồi dưỡng các kiến thức về công tác Đội để thực hiện nhiệm vụ tại trường.

** Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022: Các hoạt động trong năm học này có sự tiến bộ vượt bậc so với kỳ I của năm học 2021-2022.*

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

3 Giải pháp khắc phục: Không

V. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học

1. Kết quả thực hiện

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Rà soát, tăng cường CSVC, TBDH sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

- Ban hành quy chế quản lý, hướng dẫn, khai thác và sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng vận hành, điều khiển hệ thống hạ tầng CNTT cho cán bộ, giáo viên và nhân viên; Đánh giá chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT trong năm học vào hoạt động quản lý và dạy học của CB-GV-NV trong thực hiện các công việc được giao. Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm giúp các bộ phận trong nhà trường nhìn nhận đúng quá trình ứng dụng CNTT trong năm học.

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng CNTT, tăng cường mua sắm các thiết bị CNTT (máy tính, ti vi, ...) phục vụ cho giảng dạy đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm đảm bảo tính sư phạm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã. Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người phụ trách các phần mềm quản lý trực tuyến, phần mềm quản lý nhân sự, soạn duyệt giáo án online, tuyển sinh đầu cấp, hệ thống quản lý trường học trực tuyến SMAS ... thực hiện tốt công tác cập nhật số liệu, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất trên các phần mềm khi có yêu cầu.

- Tuyên truyền thể lệ các cuộc thi trực tuyến: Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác, cuộc thi tìm hiểu Ban tuyên giáo, ...tới CBGVNV trong nhà trường tham gia và báo cáo số lượng tham gia dự thi về BGH. Tuyên truyền cho học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo TTNNĐ do thị xã và Tỉnh tổ chức.

** Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022; Năm học này đảm bảo yêu cầu so với cùng kỳ năm trước.*

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; phần mềm: Không

3 Giải pháp khắc phục: Không

VI. Công tác thi đua

1. Kết quả thực hiện

- Đánh giá việc thực hiện các hoạt động: Kế hoạch hóa gia đình, kỷ cương – tình thương – trách nhiệm, cuộc vận động dân chủ hóa trường học, cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các cuộc vận động khác do ngành phát động.

- Toàn trường thực hiện nghiêm túc pháp lệnh về dân số, không có cán bộ giáo viên vi phạm. Thực hiện tốt việc quản lý cán bộ giáo viên thực hiện kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và cuộc vận động dân chủ hóa trường học. Giáo viên hưởng ứng và thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động khác do ngành phát động.

- Kết quả thi đua: cá nhân, tập thể (tính đến HKI):

Tổ xuất sắc: 02 tổ

Tổ tiên tiến: 01 tổ

GV giỏi cấp thị xã: 11/20 đồng chí

GV giỏi cấp trường: 20/20 đồng chí

* Đánh giá so với kỳ I của năm học 2021-2022: Số giáo viên đạt giải tăng cao hơn cùng kỳ năm trước.

2. Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện: Không

3 Giải pháp khắc phục: Không

VII. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Nhà trường đã quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục.

- Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Tăng cường tuyên truyền trên Website của đơn vị, trang Facebook của nhà trường.

- Khích lệ, động viên gương người tốt, việc tốt; các điển hình tiên tiến trong nhà trường để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Trong HKI có tổng số lượng tin, bài tuyên truyền: 12 bài

- Thực hiện tuyên truyền đổi mới giáo dục tiểu học: 05 bài

V. Đánh giá chung

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo.

Nhà trường đã triển khai cho CBGVNV thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình đảm bảo theo các văn bản chỉ đạo. Các văn bản đều được triển khai, phổ biến hàng tuần, hàng tháng trong cuộc giao ban tuần, giao ban tháng của nhà trường với toàn thể GVNV và học sinh.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Những tồn tại:

Việc thực hiện kế hoạch chung của nhà trường và kế hoạch tháng còn có những lúc chưa triệt để, phải điều chỉnh kế hoạch qua nhiều lần (kế hoạch tổ chức các cuộc thi, các hoạt động ngoại khoá cấp trường). Hoạt động chuyên môn chưa sôi nổi.

- Nguyên nhân:

Khách quan: do kế hoạch trùng với hoạt động của cấp trên, do điều kiện thời tiết nên tổ chức các hoạt động gặp nhiều khó khăn.

Chủ quan: do năng lực của cá nhân người phụ trách; công tác tổ chức của đội ngũ còn gặp khó khăn, hạn chế.

3. Chất lượng giáo dục tiểu học năm học 2022-2023

Năm học 2022 -2023 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ lớp 1 đến lớp 3. Dne hết học kì I cả giáo viên và học sinh có những chuyển biến tích cực. Giáo viên lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã được bồi dưỡng, nắm chắc tinh thần của chương trình GDPT mới; vận dụng triệt để và đổi mới từ khâu xây dựng kế hoạch dạy học, sử dụng phương pháp dạy học đến kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Học sinh tiến bộ nhanh, nắm chắc kiến thức và kỹ năng nghe-nói-đọc-viết tiếng Việt, biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề trong học tập lẫn đời sống”.

Cuối học kì I, chất lượng lớp 1,2,3 có sự nâng lên so với những năm trước. Không chỉ đọc thông, viết thạo, nhiều em còn khá tự tin, mạnh dạn làm chủ hoạt động học của chính mình.

- Hạn chế, bất cập và nguyên nhân; giải pháp khắc phục;

GV kết hợp cùng PHHS trao đổi kiến thức, phương pháp giảng dạy để cùng rèn luyện cho các em tốt hơn khi thực hiện chương trình mới.

4. Bài học kinh nghiệm

Học kỳ I năm học 2022-2023 nhà trường đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong đó nổi bật là công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho giáo viên; chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn được nâng lên rõ rệt vượt xa chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi cấp trường; công tác xã hội hóa xây dựng cơ sở vật chất nhà trường đã huy động được sự tham gia đầu tư của các cá nhân, tập thể, cảnh quan sư phạm nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

Phần III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II

I. NÊU NHIỆM VỤ CHÍNH:

1. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động của Bộ chính trị, của ngành và phong trào thi đua của ngành. Triển khai tốt chủ đề năm 2023 của Tỉnh- Thị xã- ngành giáo dục, tổ chức thực hiện có hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy của giáo viên, tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ, nhất là việc bồi dưỡng về tin học và soạn duyệt giáo án online, sử dụng phòng học thông minh...để đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy. Tổ chức các hoạt động của học sinh theo hướng đổi mới. Tích cực bồi dưỡng học sinh năng khiếu, hỗ trợ học sinh còn hạn chế trong học tập các môn học để tạo ra bước chuyển biến rõ rệt hơn về về chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Tích cực tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xâm nhập vào nhà trường. Tiếp tục đưa giáo dục pháp luật, giáo dục môi trường, giáo dục dân số, giáo dục học sinh thực hiện chỉ thị 32 về việc thực hiện tốt luật an toàn giao thông, giáo dục học sinh thực hiện chỉ thị 406 của Thủ tướng Chính phủ về cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ chất nổ và đốt pháo; thực hiện tốt cuộc vận động “5 không”, phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, giáo dục truyền thống nhà trường- truyền thống quê hương...vào trong giảng dạy và giáo dục tại nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoài giờ, các hoạt động ngoại khoá nhằm hỗ trợ cho các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

4. Tăng cường tổ chức dạy và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa theo hình thức đăng ký tự nguyện.

5. Đẩy mạnh việc xã hội hoá công tác giáo dục, tạo ra một môi trường giáo dục thuận lợi và hiệu quả.

6. Huy động các nguồn lực, sự ủng hộ của các tập thể và cá nhân và xin hỗ trợ đầu tư của cấp trên cho việc bồi dưỡng đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện, đáp ứng các yêu cầu giáo dục hiện nay.

7. Chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ của ngành và của địa phương.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

- Xây dựng kế hoạch năm học, các kế hoạch hoạt động từng lĩnh vực một các cụ thể, rõ ràng.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu tới địa phương, cấp trên về các điều kiện phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh... về các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho ban giám hiệu, cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, cụ thể, phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của mỗi người. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, tư vấn, thúc đẩy sự tiến bộ của các tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng quy chế, tổ chức phối hợp giữa nhà trường với công đoàn phát động thực hiện các phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, các quy chế trong nhà trường.

PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Tích cực quan tâm tới việc học tập của con em mình. Kết hợp chặt chẽ với nhà trường để giáo dục học sinh chăm ngoan, học giỏi.

- Tiếp tục thường xuyên phối hợp giúp đỡ ủng hộ nhà trường về tinh thần và vật chất, tu tạo cảnh quan khuôn viên trường, lớp ngày càng xanh, sạch, đẹp và khang trang hơn nữa.

2. Đối với Đảng uỷ - Chính quyền địa phương:

Cùng nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát để duy trì và giữ vững trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I trong giai đoạn tiếp theo và đưa các nội dung xây dựng thêm phòng học vào chương trình nông thôn mới cho nhà trường.

3. Đối với phòng GD&ĐT:

- Tham mưu với cấp trên để xây mới dãy phòng học cấp 4 đã xuống cấp.
- Phân bổ thêm giáo viên dạy văn hóa để đảm bảo 100% học sinh được học 9 buổi/tuần.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Đông Triều;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Hải Thu